

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG ĐÀ NẴNG**

ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC:



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Trụ sở: 15A Trần Khánh Dư, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: Số 11, đường Trần Quốc Thảo, quận 3, Tp.Hồ Chí Minh

Website: www.scic.vn



TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SME

Trụ sở: 39A Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Chi nhánh TP.HCM: 11 Trần Quốc Thảo, Quận 3, Tp.HCM

Website: www.smes.vn

Để đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư, Ban đấu giá bán cổ phần Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng khuyến cáo các nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Tài liệu này trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá.

MỤC LỤC

PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ	
PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC	3
I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	3
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI BẢN CÔNG BỐ	
THÔNG TIN	4
1. Tổ chức được chào bán.....	4
2. Tổ chức tư vấn.....	4
III. ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	4
1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần.....	4
2. Tổ chức tư vấn.....	4
IV. KHÁI NIỆM VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT	5
V. THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN THEO HÌNH THỨC ĐẤU GIÁ.....	6
1. Tổng số cổ phần bán đấu giá:	6
2. Loại cổ phần:	6
3. Mệnh giá một cổ phần:	6
4. Giá khởi điểm đấu giá dự kiến:	6
5. Bước giá:	6
6. Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu, tối đa:	6
7. Vốn điều lệ:	6
8. Cơ cấu vốn điều lệ sau khi bán đấu giá:	6
9. Mục đích của việc chào bán:	7
10. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá.....	7
11. Thời gian và địa điểm Công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền cọc:	7
12. Thời gian tổ chức đấu giá:	8
13. Địa điểm tổ chức đấu giá:	8
14. Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần được quyền mua hoặc nhận lại tiền đặt cọc theo kết quả đấu giá:	8
15. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	8
PHẦN II: THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP	9
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM DOANH NGHIỆP	9
1. Quá trình hình thành và phát triển.....	9
2. Giới thiệu về Công ty	10
3. Ngành nghề kinh doanh.....	10
4. Vốn điều lệ của Công ty	11
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	11
6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.	11
7. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Công ty.....	13

8.	Sản phẩm và dịch vụ.....	16
9.	Thị trường.....	19
10.	Lực lượng lao động và trình độ lao động	19
11.	Tình hình tài chính.....	21
12.	Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng.....	27
13.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	27
14.	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.....	28
14.1.	Hội đồng quản trị:.....	28
14.2.	Ban Kiểm soát	31
14.3.	Ban Giám đốc:	33
14.4.	Kế toán trưởng:.....	34
15.	Dự kiến kết quả kinh doanh năm 2010.....	35
16.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	35
17.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của doanh nghiệp.....	36
18.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu bán đầu giá	36
II.	THÔNG TIN ĐỊNH HƯỚNG CHO NHÀ ĐẦU TƯ	37
1.	Các loại thuế có liên quan.....	37
2.	Các nhân tố rủi ro	37
III.	THAY LỜI KẾT.....	39

PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội khóa 11 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự được Quốc hội khóa 11 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật chứng khoán được Quốc hội khóa 11 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/2007 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ vào Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính Phủ về Quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và Quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Căn cứ Thông tư số 146/2007/TT-BTC ngày 06/12/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số vấn đề về tài chính khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/ 2007 của Chính phủ;
- Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 18/2010/TVTC – SMES giữa Công ty cổ phần Chứng khoán SME với Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về tổ chức đấu giá cổ phần thuộc phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng;
- Quyết định số 352/QĐ-ĐTKDV ngày 11/11/2010 của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán vốn cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng.
- Căn cứ Công văn số 2371/ĐTKDV-ĐT3 ngày 11/11/2010 của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc Tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng;

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức được chào bán

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG ĐÀ NẴNG

- **Ông Nguyễn Thành Nam** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- **Ông Nguyễn Đình Phúc** Chức vụ: Tổng Giám đốc
- **Ông Nguyễn Thới** Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SME (SMES)

- **Ông Phạm Minh Tuấn** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của Phương án bán cổ phần thuộc sở hữu Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng do Công ty cổ phần Chứng khoán SME (SMES) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần với Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng cung cấp.

III. ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)

Số 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04 3936 0750

Fax: 04 3934 7818

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SME

Trụ sở chính Hà Nội

39 A Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04 2220 5678

Fax: 04 2220 5680

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

11 Trần Quốc Thảo, Phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 3914 7388

Fax: 08 3914 7390

IV. KHÁI NIỆM VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT

Công ty	Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng
Cổ phiếu	Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng
SCIC	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
Sở GDCK / HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán SME
SMES	Công ty Cổ phần Chứng khoán SME
CTCP	Công ty cổ phần
HĐQT	Hội đồng quản trị
BGD	Ban Giám đốc
BKS	Ban kiểm soát
BCTC	Báo cáo tài chính
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
VND	Đồng Việt Nam
GDP	Tổng sản phẩm Quốc nội
CMND	Chứng minh nhân dân
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế

V. THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN THEO HÌNH THỨC ĐẤU GIÁ

1. Tổng số cổ phần bán đấu giá:

Số cổ phần bán đấu giá: 1.931.760 Cổ phần

2. Loại cổ phần:

Cổ phần phổ thông

3. Mệnh giá một cổ phần:

Mệnh giá: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần

4. Giá khởi điểm đấu giá dự kiến:

Giá khởi điểm đấu giá: **26.000 đồng/cổ phần** (Theo quyết định số 352/QĐ-ĐTKDV ngày 11/11/2010 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng)

5. Bước giá:

Bước giá: 100 đồng

6. Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu, tối đa:

- Đối với cá nhân và tổ chức trong nước: Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu là 100 cổ phần, tối đa là 1.931.760 cổ phần (số cổ phần chào bán).

- Đối với cá nhân, tổ chức nước ngoài: Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu là 100 cổ phần, tối đa là 1.931.760 cổ phần.

Tổng số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tối đa bằng 49% vốn điều lệ.

7. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ: 41.000.000.000 (Bốn mươi một tỷ) đồng

8. Cơ cấu vốn điều lệ sau khi bán đấu giá:

Stt	Danh mục	Số CP nắm giữ	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-
2	Cổ đông trong công ty	1.220.950	12.209.500.000	29,78
	Hội đồng quản trị	407.270	4.072.700.000	9,93
	Ban Kiểm soát	69.950	699.500.000	1,71
	Ban Giám đốc	112.440	1.124.400.000	2,74
	CBCNV	631.290	6.312.900.000	15,40
3	Cổ đông bên ngoài	947.290	9.472.900.000	23,10
	Cổ đông trong nước	947.290	9.472.900.000	23,10
4	Phần bán đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	1.931.760	19.317.600.000	47,12
TỔNG CỘNG		4.100.000	41.000.000.000	100

(Nguồn: CTCP Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng)

9. Mục đích của việc chào bán:

- Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà SCIC không cần nắm giữ cổ phần.
- Việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký.

10. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá

- *Đối tượng tham gia đấu giá*
 - + Nhà đầu tư trong nước: Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;
 - + Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này;
 - + Các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận uỷ thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- *Điều kiện tham gia đấu giá*
 - + Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định.
 - + Nộp đủ tiền đặt cọc là 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định.
- *Những người sau đây không được tham gia đấu giá:*
 - + Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng.
 - + Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần SCIC tại Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng.

11. Thời gian và địa điểm Công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền cọc:

Nhận nội dung công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá, nhận phiếu tham dự đấu giá (*Theo quy chế bán đấu giá cổ phần thuộc sở hữu Nhà nước do SCIC quản lý tại Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành*).

12. Thời gian tổ chức đấu giá:

Theo quy chế bán đấu giá cổ phần thuộc sở hữu Nhà nước do SCIC quản lý tại Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

13. Địa điểm tổ chức đấu giá:

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Số 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

14. Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần được quyền mua hoặc nhận lại tiền đặt cọc theo kết quả đấu giá:

(Theo quy chế bán đấu giá cổ phần thuộc sở hữu Nhà nước do SCIC quản lý tại Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành).

15. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Việc góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài được quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 quy định tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ nắm giữ tối đa của bên nước ngoài vào một Công ty Cổ phần đại chúng là 49% tổng số cổ phiếu của Công ty.

PHẦN II: THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM DOANH NGHIỆP

1. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng (tên giao dịch : DAESCO) tiền thân là Công ty Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng, trước đây là Công ty thành viên của Tổng Công ty Máy và Phụ tùng (MachinoImport) thuộc Bộ Thương mại, được thành lập từ năm 1983, vốn là đơn vị chuyên tiếp nhận và phân phối ô tô, thiết bị máy móc thi công công trình, phụ tùng và các loại vật tư khác phục vụ cho nhu cầu sử dụng trên phạm vi toàn quốc.
- Năm 2006 Công ty tiến hành cổ phần hóa theo quyết định số 1728/2004/QĐ-BTM ngày 25/11/2004 và quyết định số 0957/QĐ-BTM ngày 15/4/2005 của Bộ trưởng Bộ thương mại. Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng và được UBND thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000848 ngày 28/12/2005. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 26 tỷ đồng.
- Từ ngày thành lập đến nay, Công ty luôn được đánh giá là một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh ô tô, thiết bị máy móc cho các ngành Công, Nông, Lâm, Ngư nghiệp của thành phố.
- Năm 2007, Đại hội đồng cổ đông công ty đã thống nhất thông qua việc tăng vốn điều lệ lên 41 tỷ đồng.
- Trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay, Công ty đã định hướng chiến lược phát triển với trọng tâm là đa dạng hoá các loại hình dịch vụ- kinh doanh, không ngừng tìm kiếm cơ hội, tận dụng các tiềm năng sẵn có để phát triển thành một doanh nghiệp mạnh về mọi mặt, đủ sức đứng vững trên thương trường trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.
- Trên tinh thần chủ đạo đó, Công ty không ngừng nghiên cứu và thực hiện nhiều chính sách đổi mới về quản trị doanh nghiệp, nhân sự, củng cố và mở rộng mạng lưới hoạt động, liên danh liên kết với các đối tác trong và ngoài nước.
- Công ty đã hai lần vinh dự được Nhà nước tặng huân chương hạng hai và hạng ba. Điều này khẳng định Công ty đã xây dựng được niềm tin đối với khách hàng và luôn coi đó là yếu tố quyết định cho sự thành công của mình. Cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế, Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng đang nỗ lực xây dựng và thực hiện những kế hoạch, chiến lược kinh doanh nhằm tạo ra những bước đột phá khẳng định vị thế của mình trên thị trường trong nước và ngoài nước.
- Sau hơn 25 năm hoạt động tại khu vực miền trung, Tây nguyên, và trên phạm vi toàn quốc, bằng nội lực của mình và sự hợp tác của các bạn hàng, Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng đang không ngừng phát triển, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của

mọi thành phần kinh tế, xây dựng được cho mình một thương hiệu vững chắc trên thị trường.

2. Giới thiệu về Công ty

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG ĐÀ NẴNG
- Tên tiếng Anh: DANANG EQUIPMENT AND SPARE PARTS JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch : DAESCO
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 3203000848 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Đà Nẵng cấp ngày 28/12/2005 và đăng ký thay đổi lần 1 ngày 07/06/2007.
- Địa chỉ : 53 Trần Phú, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
- Điện thoại: (84-511) 3823487 - 3821637 – 3822225
- Website: www.daesco.vn

3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000848 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Đà Nẵng cấp cho Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng kinh doanh các ngành nghề sau:

- Kinh doanh và xuất nhập khẩu: Thiết bị và phụ tùng thuộc ngành công nghiệp, nông, lâm, ngư nghiệp, giao thông vận tải, thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị y tế và bốc dỡ, kim khí, hóa chất (trừ chất nhà nước cấm), điện máy, đồ gia dụng, khoáng sản, phân bón, nông sản, hải sản, lâm sản chế biến và thành phẩm, hàng dệt may, thủ công mỹ nghệ;
- Kinh doanh nhà;
- Kinh doanh dịch vụ: Khách sạn, cho thuê văn phòng, nhà hàng, du lịch, lữ hành nội địa, vận chuyển hành khách, hàng hóa; dịch vụ thương mại, dịch vụ tư vấn, giao nhận; cho thuê kho bãi, khai thuê hải quan;
- Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Khai thác đất đá, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Đại tu, phục hồi, sửa chữa các phương tiện vận tải, máy;
- Thiết kế, cải tạo, đóng mới và sản xuất, lắp ráp phương tiện cơ giới đường bộ, dụng cụ cơ khí, điện máy, đồ gia dụng.

4. Vốn điều lệ của Công ty

- Vốn điều lệ hiện tại: 41.000.000.000 (Bốn mươi một tỷ) đồng
- Cơ cấu vốn điều lệ hiện tại:

Stt	Danh mục	Số CP nắm giữ	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Cổ phần Nhà nước	1.931.760	19.317.600.000	47,12
	SCIC	19.317.600	19.317.600.000	47,12
2	Cổ đông trong công ty	1.220.950	12.209.500.000	29,78
	Hội đồng quản trị	407.270	4.072.700.000	9,93
	Ban Kiểm soát	69.950	699.500.000	1,71
	Ban Giám đốc	112.440	1.124.400.000	2,74
	CBCNV	631.290	6.312.900.000	15,40
3	Cổ đông bên ngoài	947.290	9.472.900.000	23,10
	Trong nước	947.290	9.472.900.000	23,10
	Nước ngoài	0	0	0
TỔNG CỘNG		4.100.000	41.000.000.000	100

(Nguồn: CTCP Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng)

5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
SCIC	15A Trần Khánh Dư, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.931.760	47,12
Thân Hà Nhất Thống	75Bis Thạch Thị Thanh, Quận 1, Tp HCM	255.150	6,22
Tổng cộng		2.186.910.000	53,34

6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.

- 6.1. Danh sách những công ty con của Công ty: Không có
- 6.2. Danh sách những công ty mà tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Trung tâm ô tô Daesco

- Địa chỉ : 25 Phan Đăng Lưu, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại: (84-511) 3623438 / Fax : (84-511) 3624089

Khách sạn Daesco

- Địa chỉ: 155 Trần Phú, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại: (84-511) 3892807 – 3892808
- Fax: (84-511) 3892988
- Website: www.daescohotel.com.vn
- Khách sạn Daesco là cao ốc 11 tầng, tọa lạc ngay trung tâm thành phố Đà Nẵng bên bờ sông Hàn thơ mộng và xinh đẹp. Với vị trí rất thuận tiện, nằm cạnh các trung tâm thương mại và các Di sản Văn hoá Thế Giới, gần chợ Hàn và bảo tàng Champa và chỉ mất 10 phút đi taxi đến sân bay quốc tế Đà Nẵng và Ga tàu trung tâm.
- Khách sạn có 40 phòng ngủ đạt tiêu chuẩn quốc tế 3 sao, mỗi phòng được trang bị máy điều hòa, tủ lạnh, truyền hình thu qua vệ tinh, điện thoại gọi trực tiếp trong nước và quốc tế, đường truyền ADSL tốc độ cao, mạng Internet không dây, cùng với trang trí nội thất hiện đại sẽ làm hài lòng quý khách.
- Khách sạn dành 3 tầng với tổng diện tích khoảng 1.500m² để cho Quý khách có nhu cầu thuê làm văn phòng đại diện với thời gian lâu dài. Khách sạn có bãi đậu xe rộng rãi và an toàn.

Trung tâm kinh doanh và Dịch vụ kỹ thuật Daesco

- Địa chỉ : 495 Nguyễn Lương Bằng, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại : (84-511) 3249242 / Fax : (84-511) 3770203

6.3. Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức chào bán: Không có

7. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Công ty

7.1. Cơ cấu tổ chức:

Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng

Trụ sở chính: 53 Trần Phú, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Tel : (84-511) 3823487 - 3821637 – 3822225

Website: www.daesco.vn

• Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị;
- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản theo quy định tại Điều lệ công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

• Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

- Chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ quản trị công ty theo điều lệ, nghị quyết của ĐHCĐ và tuân thủ theo quy định của Pháp luật
- Trình ĐHCĐ quyết định các vấn đề: thành lập hoặc giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, kế hoạch phát triển dài hạn, kế hoạch huy động vốn.
- Chỉ đạo giám sát việc điều hành của Ban Giám đốc và các chức danh do HĐQT trực tiếp quản lý.
- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Kiến nghị ĐHCĐ việc sửa đổi, bổ sung điều lệ
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;

- **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do (BKS) ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của Ban kiểm soát là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty.

- Thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, tình hình kinh doanh của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

- **Ban điều hành:** Là bộ máy điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty.

Thành phần Ban điều hành gồm có: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

- Tổng Giám đốc là người đại diện pháp nhân theo pháp luật của Công ty trong mọi giao dịch và là người điều hành công việc sản xuất - kinh doanh, chịu trách nhiệm chính về hoạt động của Công ty, có quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến sản xuất kinh doanh.
- Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng chịu trách nhiệm báo cáo trước Giám đốc về những công việc được giao. Hỗ trợ công việc quản lý cho Tổng Giám đốc, thực hiện các công việc theo đúng chức năng, quyền hạn được quy định trong Quy chế quản lý lao động – điều hành sản xuất của công ty.

Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban.

- **Phòng tổng hợp**

- Nghiên cứu đề xuất các vấn đề pháp lý có liên quan.
- Trung tâm thông tin nhằm phục vụ cho ban lãnh đạo.
- Cung cấp các phương tiện làm việc cho ban lãnh đạo, các phòng ban trong Công ty, quản lý thiết bị, dụng cụ văn phòng, quản lý cơ sở hạ tầng.
- Phụ trách công tác bảo vệ, y tế, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, thi đua Công ty.

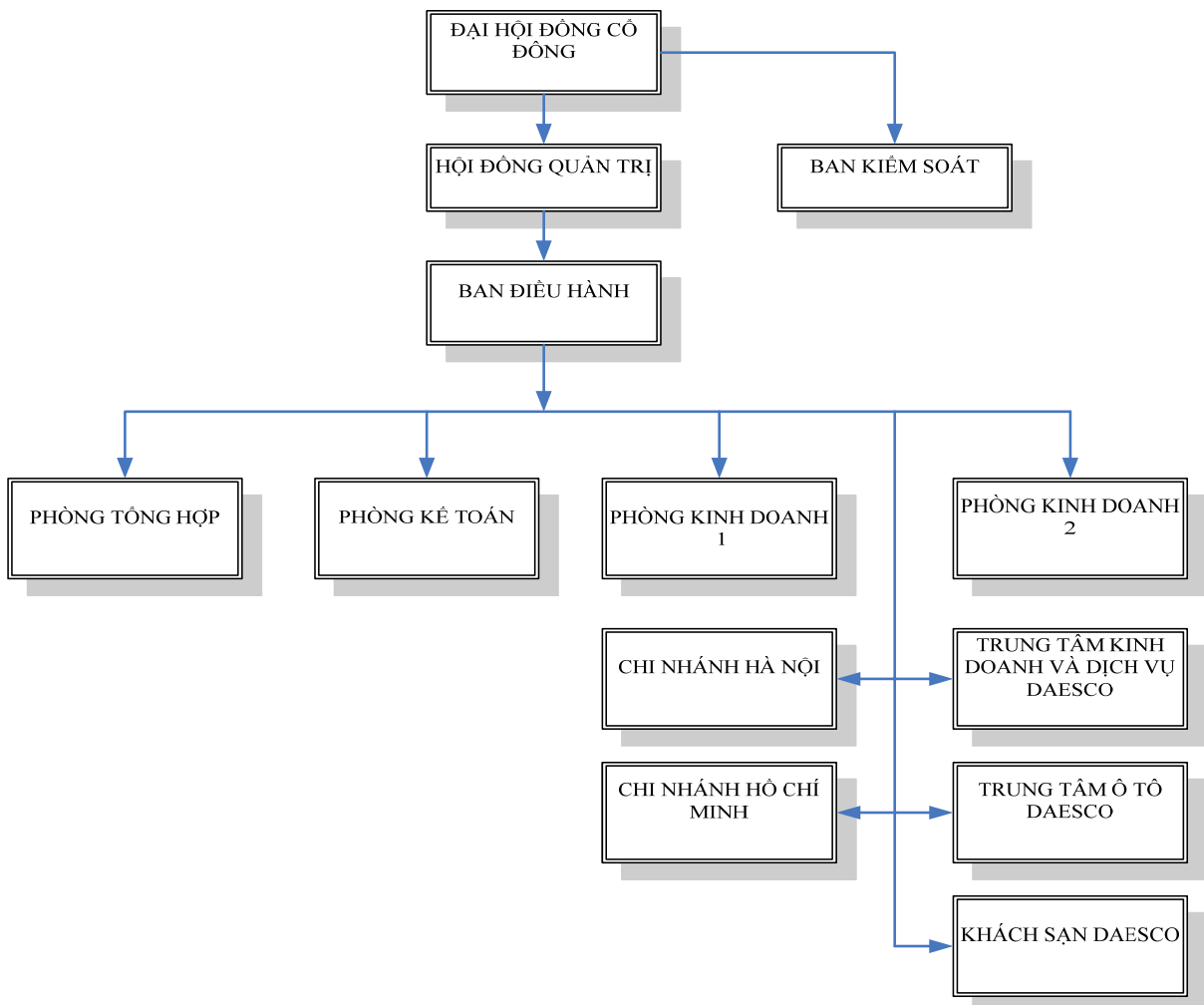
- **Phòng kế toán**

- Tổ chức thực hiện toàn bộ công tác kế toán, tài chính cho Công ty.
- Hướng dẫn chỉ đạo các bộ phận trong Công ty thực hiện các chế độ hạch toán và quản lý tài chính.
- Lập kế hoạch thu chi tài chính, huy động vốn, sử dụng vốn hợp lý.
- Thực hiện các báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến tài chính Công ty.
- Quản lý kho vật tư, nguyên vật liệu và kho thành phẩm.

- **Phòng kinh doanh**

- Quản lý danh sách sản phẩm và giá bán.
- Quản lý hệ thống đại diện bán hàng và đại lý.
- Lập kế hoạch sản xuất và theo dõi đánh giá thực hiện.
- Mua vật tư chính yếu.
- Quảng cáo tiếp thị, xây dựng thương hiệu Công ty.

7.2. Sơ đồ tổ chức hoạt động:



8. Sản phẩm và dịch vụ

Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng chuyên kinh doanh:

- Xe, máy, thiết bị, động cơ
- Kinh doanh dịch vụ kho bãi
- Kinh doanh khách sạn: Khách sạn Deasco
- Dịch vụ sửa chữa, phục hồi, đại tu các phương tiện vận tải, xe, máy,...: Xí Nghiệp Kinh doanh và Sửa chữa ô tô; Trung tâm Kinh doanh và Dịch vụ Kỹ thuật Daesco.

Một số hình ảnh sản phẩm của Công ty

- Xe du lịch, xe con của các hãng: Fiat, Mitsubishi, PMC, Ssangyong



- Xe buýt, xe khách của hãng: Hino
- Xe tải của Hino, Kamaz, Hubei DongFeng:



- Xe chuyên dụng: Xe trộn bê tông



- Xe nâng, cầu: Xe nâng, xe cầu của Trung Quốc, Nhật Bản



- Xe tự đổ:



- Thiết bị công trình: xe xúc lật, máy lu đường, xe bơm bê tông, xe ủi, máy đào thủy lực



- Động cơ: Động cơ tàu thủy, động cơ thiết bị xây dựng, động cơ máy NN, động cơ ô tô



Doanh thu theo cơ cấu sản phẩm qua các năm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm 2008		Năm 2009		Quý II/2010	
	Giá trị	Tỷ trọng / Tổng DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng / Tổng DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng / Tổng DT (%)
Doanh thu kinh doanh Thiết bị phụ tùng	294.066	96,63	208.435	90,82	78.067	91,65
Doanh thu từ dịch vụ kinh doanh khách sạn	13.422	4,37	13.980	6,10	7.114	8,35
Doanh thu từ bán nhà và đất	-	-	7.085	3,08	-	-
Tổng cộng	307.488	100	229.500	100	85.181	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, BCTC quý 2/1010)

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (trước thuế):

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm 2008		Năm 2009		Quý II/2010	
	Giá trị	Tỷ trọng/Tổng LN (%)	Giá trị	Tỷ trọng/Tổng LN (%)	Giá trị	Tỷ trọng/Tổng LN (%)
Lợi nhuận kinh doanh	940	75,32	6.239	95,22	55	55,56
Thu nhập khác	308	24,68	313	4,78	44	44,44
Tổng cộng	1.248	100	6.552	100	99	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, BCTC quý 2/1010)

Hợp đồng đã và đang thực hiện:

STT	Tên hợp đồng	Năm TH	Sản phẩm	Giá trị (triệu đồng)	Đối tác
1	32/2010/DAE-PN	2010	Xe ô tô	3.060	Công ty TNHH TM&DV Phước Nghĩa
2	38/2010/DAE-TH	2010	Xe ô tô	4.650	Công ty TNHH Trung Hiếu

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng)

9. Thị trường

Thị trường của Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng rộng phân bố trên phạm vi toàn quốc từ Bắc vào Nam, nhưng tập trung chủ yếu tại khu vực miền Trung (nơi đặt trụ sở chính của Công ty), Tây Nguyên.

Tại khu vực miền Trung, Công ty đã mở Hệ thống Showroom trưng bày ô tô và cửa hàng phụ tùng khang trang tại trung tâm thành phố, mạng lưới trạm bảo hành và sửa chữa xe với đội ngũ kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề, giàu kinh nghiệm, nhiệt tình.

Tại khu vực miền Bắc và miền Nam, Công ty đã mở chi nhánh tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh (văn phòng, showroom và kho bãi).

Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng luôn được đánh giá là một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh ô tô, thiết bị máy móc cho các ngành Công, Nông, Lâm, Ngư nghiệp của TP. Đà Nẵng và các tỉnh thành lân cận.

10. Lực lượng lao động và trình độ lao động

Tính đến thời điểm 30/06/2010, tổng số lao động của Công ty là 127 người.

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Phân loại theo trình độ	127	100
Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học	47	37,01
Cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp	7	5,51
Công nhân kỹ thuật	46	36,22
Lao động khác	27	21,26
Phân loại theo hợp đồng	127	100
Lao động không thuộc diện ký HĐ lao động	1	0,79
Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	76	59,84
Hợp đồng lao động có thời hạn	50	39,37

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng)

Chính sách đối với người CBCNV và lao động

• **Chế độ làm việc**

- Thời gian làm việc của lao động: 40 giờ trong tuần, 8 giờ một ngày. Tuy nhiên, do đặc thù vào lĩnh vực và hoạt động kinh doanh dịch vụ của từng bộ phận sửa chữa, đại tu xe máy, kinh doanh khách sạn, là 48 giờ trong tuần.
- Tổ chức cho người lao động ăn trưa tại chỗ theo nhu cầu của từng đơn vị cơ sở, công ty có chính sách hỗ trợ người lao động chi phí ăn trưa.
- Trang thiết bị bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ (bộ phận sửa chữa đại tu xe, máy), đồng phục, trang thiết bị làm việc đối với bộ phận văn phòng, kinh doanh khách sạn,..

• **Chính sách lương**

- Chính sách trả lương: Công ty trả lương theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP, phương pháp trả lương theo quy chế tiền lương tiền thưởng của Công ty.
- Lương ngoài giờ: Công ty hỗ trợ và trả lương ngoài giờ theo đúng Luật lao động hiện hành.
- Hàng năm, Công ty thực hiện xem xét nâng bậc lương theo quy định của Nhà nước.
- Thu nhập của CBCNV bình quân của người lao động:

Năm	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2009
Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ tháng	2,7	3,1

• **Chế độ phúc lợi xã hội:**

- Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (BHXH, BHYT,..)
- Ngoài ra hàng năm công ty có chính sách khen thưởng trong các dịp lễ tết, tổ chức cho CBCNV của công ty tham quan, nghỉ mát, đồng thời có chính sách khen thưởng đối với nhân viên xuất sắc, chính sách thăm nom, chế độ đối với lao động nữ,...
- Các chế độ phúc lợi khác theo qui định của Bộ luật lao động.
- Công ty cũng chú trọng trong công tác đảm bảo an toàn lao động cho toàn thể nhân viên, lao động.

• **Chính sách đào tạo và tuyển dụng:**

- Đào tạo chuyên môn: Người lao động tự học tập và đào tạo là chủ yếu. Bên cạnh đó, CBCNV được tuyển dụng sẽ được công ty hỗ trợ đào tạo chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ nhằm phục vụ cho hoạt động của công ty (mảng kinh doanh khách sạn, kinh doanh xe, máy,...).
- Đào tạo về quản lý: Hàng năm công ty cử cán bộ đi tập huấn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.
- Chính sách tuyển dụng: Thực hiện theo chính sách tuyển dụng và đào tạo của công ty

11. Tình hình tài chính

11.1. Bảng cân đối kế toán

Báo cáo tài chính kiểm toán tại 31/12/2009, Tổng giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng là 174,99 tỷ đồng. Tại thời điểm 30/06/2010, tổng giá trị tài sản sổ sách của doanh nghiệp là: **204,78 tỷ đồng**.

Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: đồng

Stt	NỘI DUNG	31/12/2008	31/12/2009	6 tháng đầu năm 2010
I	<i>Tài sản ngắn hạn</i>	119.082.235.574	121.296.294.363	151.716.465.667
<i>1</i>	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.160.712.717	4.762.211.353	2.979.699.218
<i>2</i>	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
<i>3</i>	Các khoản phải thu ngắn hạn	40.732.275.677	34.962.696.000	21.084.599.971
<i>4</i>	Hàng tồn kho	73.424.024.451	80.555.162.932	125.932.161.728
<i>5</i>	Tài sản ngắn hạn khác	2.765.222.729	1.016.224.078	1.720.004.750
II	<i>Tài sản dài hạn</i>	56.017.831.669	53.701.411.418	53.067.910.423
<i>1</i>	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
<i>2</i>	Tài sản cố định	55.208.917.401	52.840.420.218	52.230.355.758
	- Tài sản cố định hữu hình	26.913.978.645	25.086.845.864	24.479.809.400
	- Tài sản cố định vô hình	28.294.938.756	27.726.301.654	27.723.273.658
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	27.272.700	27.272.700
<i>3</i>	Bất động sản đầu tư	-	-	-
<i>4</i>	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
<i>5</i>	Tài sản dài hạn khác	808.914.268	860.991.200	837.554.665
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	175.100.067.243	174.997.705.781	204.784.376.090
III	<i>Nợ phải trả</i>	130.117.442.643	124.108.636.709	158.609.315.565
<i>1</i>	Nợ ngắn hạn	104.489.591.621	101.633.345.092	134.115.385.870
<i>2</i>	Nợ dài hạn	25.627.851.022	22.475.291.617	24.493.929.695
<i>3</i>	Nợ khác	-	-	-
IV	<i>Nguồn vốn chủ sở hữu</i>	44.982.624.600	50.889.069.072	46.175.060.525

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng

1	Vốn chủ sở hữu	44.881.204.665	50.768.565.251	46.175.060.525
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	41.000.000.000	41.000.000.000	41.000.000.000
-	Thặng dư vốn cổ phần	2.265.450.000	2.265.450.000	2.265.450.000
-	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(1.315.584.205)	7.430.505	
-	Quỹ đầu tư và phát triển	1.832.856.239	2.327.949.300	2.327.949.300
-	Quỹ dự phòng tài chính	222.088.745	265.908.745	511.000.080
-	Lợi nhuận chưa phân phối	876.393.886	4.901.826.701	70.661.145
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	101.419.935	120.503.821	-
	Nguồn kinh phí			-
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	101.419.935	120.503.821	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	175.100.067.243	174.997.705.781	204.784.376.090

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, BCTC quý 2/2010)

11.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

Báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% tăng giảm so với năm 2008	6 tháng đầu năm 2010
Tổng giá trị tài sản	175.100.067.243	174.997.705.781	-	204.784.376.090
Doanh thu thuần	307.488.013.138	229.500.291.795	-	85.181.315.028
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.882.903.928	28.215.023.374	13,39%	9.374.592.024
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	940.319.369	6.238.866.157	563,48%	55.141.195
Lợi nhuận khác	307.319.369	313.270.747	1,74%	43.706.611
Lợi nhuận trước thuế	1.248.222.025	6.552.136.904	425,16%	98.847.806
Lợi nhuận sau thuế	1.076.251.510	5.396.919.762	401,46%	70.661.145

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, BCTC quý 2/2010)

Qua bảng số liệu trên có thể thấy, doanh thu của Công ty năm 2009 giảm so với năm 2008 (giá trị trên 77 tỷ đồng), tuy nhiên, giá vốn hàng bán của năm 2008 lại cao hơn so với năm 2009, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2009 (28,2 tỷ đồng) tăng cao hơn so với năm 2008 (24,88 tỷ đồng).

Chi phí hoạt động tài chính (lãi vay) và chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2009 giảm so với năm 2008 là nguyên nhân làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của công ty năm 2009 (6,23 tỷ đồng) tăng hơn so với năm 2008 (940 triệu đồng). Lợi

nhuận sau thuế năm 2009 đạt 5,29 tỷ đồng, tăng 401% so với lợi nhuận sau thuế năm 2008 (1,07 tỷ đồng).

Do đặc thù hoạt động kinh doanh của công ty, doanh thu phát sinh vào cuối năm. Do vậy, 6 tháng đầu năm 2010, doanh thu từ hoạt động kinh doanh đạt 85 tỷ đồng, lợi nhuận gộp từ đạt 9,37 tỷ đồng. Tuy nhiên, do chi phí tài chính (lãi vay) cao, chi phí bán hàng tăng dẫn đến lợi nhuận trước và sau thuế của công ty đạt giá trị thấp.

11.3. Tình hình chi trả cổ tức:

Tỷ lệ chi trả cổ tức 2007 - 2010

Năm	2007	2008	2009	2010 (dự kiến)
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	6,5	1,8	11	12

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng)

11.4. Tình hình công nợ

Các khoản phải thu: Công ty không có các khoản phải thu dài hạn, chỉ có các khoản phải thu ngắn hạn. Cụ thể:

Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Năm 2008	Năm 2009	6 tháng đầu năm 2010
1	Phải thu khách hàng	37.145.751.802	32.547.173.480	19.403.408.665
2	Trả trước người bán	3.665.384.726	2.486.974.322	1.697.349.538
3	Các khoản phải thu khác	121.139.149	128.548.198	183.841.768
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(200.000.000)	(200.000.000)	(200.000.000)
	Tổng	40.732.275.677	34.962.696.000	21.084.599.971

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, BCTC quý 2/2010)

- Tại thời điểm cuối năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010, các khoản phải thu của Công ty chủ yếu là phải thu khách hàng. Phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng lớn (91 – 93 % tổng phải thu của Công ty). Khoản trả trước người bán cũng chiếm tỷ trọng 7 -8 % tổng phải thu.
- Tuy nhiên, so sánh giữa năm 2008, 2009 ta thấy, các khoản phải thu năm 2009 đã giảm nhiều so với năm 2008, giá trị khoảng 5,7 tỷ đồng, đây là một dấu hiệu rất tích cực trong hoạt động kinh doanh của công ty cũng như việc quản lý nguồn vốn kinh doanh.

Nợ phải trả: của Công ty chủ yếu là các khoản vay nợ ngắn hạn và dài hạn, phải trả người bán và phải trả khác. Đến 30/06/2010, tổng nợ phải trả của công ty là 158,6 tỷ đồng.

Nợ phải trả của Công ty

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Năm 2008	Năm 2009	6 tháng đầu năm 2010
I	Nợ phải trả ngắn hạn	104.489.591.621	101.633.345.092	134.115.385.870
1	Vay và nợ ngắn hạn	96.549.602.366	85.977.904.166	75.038.988.938
2	Phải trả người bán	5.294.438.340	5.442.369.642	41.253.540.035
3	Người mua trả tiền trước	1.944.598.179	3.063.701.699	3.732.251.896
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	259.449.307	1.383.746.677	2.817.614.025
5	Phải trả người lao động	-	500.000.000	-
6	Chi phí phải trả	-	122.794.079	41.500.000
7	Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	441.503.429	5.142.828.829	11.179.023.789
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	52.467.187
II	Nợ dài hạn	25.627.851.022	22.475.291.617	24.493.929.695
1	Phải trả dài hạn khác	-	51.588.818	43.539.460
2	Vay và nợ dài hạn	25.574.629.000	22.360.949.216	24.148.449.216
3	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	53.222.022	62.753.583	27.816.083
4	Doanh thu chưa thực hiện	-	-	274.124.936
III	Nợ khác	-	-	-
	Tổng	130.117.442.643	124.108.636.709	158.609.315.565

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, BCTC quý 2/2010)

- Các khoản vay nợ (ngắn hạn, dài hạn) chiếm tỷ trọng lớn trong tổng Nợ của Công ty: Năm 2008 (trên 96,5 tỷ đồng), năm 2009 (trên 85,9 tỷ đồng), 6 tháng đầu năm 2010 (vay ngắn hạn trên 75 tỷ và vay dài hạn trên 24,1 tỷ đồng). Các ngân hàng cấp vốn cho công ty: Ngân hàng Ngoại thương Đà Nẵng, Ngân hàng Quân đội Đà Nẵng, Ngân hàng ĐT&PT Đà Nẵng và cá nhân, tổ chức khác.
- 6 tháng đầu năm 2010, phải trả người bán tăng mạnh (trên 41,25 tỷ đồng), chiếm khoảng 26% tổng nợ của Công ty. Phải trả, phải nộp ngắn hạn cũng tăng cao so với năm 2008, 2009.
- Nợ phải trả của Công ty còn: các khoản nợ NSNN, người mua trả tiền trước,...

11.5. Các chỉ tiêu tài chính

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2008	Năm 2009	6 tháng đầu năm 2010
I	<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (= TSLĐ / Nợ ngắn hạn)	Lần	1,14	1,19	1,13
2	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	Lần	0,44	0,40	0,19
II	<u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</u>				
1	Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	74,31	70,92	77,45
2	Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	289,92	244,46	343,50
III	<u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u>				
1	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	Lần	3,67	2,61	0,73
2	Doanh thu thuần / Tổng tài sản	%	175,61	131,14	41,60
IV	<u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>				
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	0,35	2,35	0,08
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	2,40	10,63	0,15
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	0,61	3,08	0,03
4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	0,31	2,72	0,06

- Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty trong 2 năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010 đều lớn hơn 1, Công ty có khả năng thanh toán ngắn hạn tốt và luôn chủ động. Tuy nhiên, hệ số thanh toán nhanh của công ty đều nhỏ hơn 1 (do giá trị hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản ngắn hạn), Công ty có nguy cơ rơi vào tình trạng khó khăn trong việc trả nợ trong trường hợp hàng tồn kho của công ty chưa được đưa vào lưu thông đem lại giá trị).

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng**

- Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Công ty có tỷ lệ Nợ/Tổng tài sản khoảng 70% và được duy trì ổn định, đây là một tỷ lệ tương đối phù hợp. Tuy nhiên, vốn chủ sở hữu của công ty còn thấp so với Nợ phải trả.
- Trong năm 2008, 2009, tỷ trọng Doanh thu thuần/ tổng tài sản luôn lớn hơn 1, hoạt động kinh doanh tốt. Đặc thù hoạt động kinh doanh của công ty là doanh thu tăng mạnh trong những tháng cuối năm, do đó, doanh thu 6 tháng đầu năm 2010 chưa thể hiện đúng hiệu quả kinh doanh của công ty.
- Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty khá thấp so với tổng tài sản, doanh thu, hiệu quả kinh doanh chưa cao.

11.6. Tình hình tài sản cố định của doanh nghiệp

Tình hình sử dụng tài sản cố định tại 31/12/2009

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	40.864.727.081	15.777.881.217	25.086.845.864
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	38.154.711.311	14.474.591.787	23.680.119.524
2	Máy móc thiết bị	328.542.952	253.520.900	75.022.052
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	1.909.767.175	732.499.321	1.177.267.854
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	471.705.643	317.269.209	154.436.434
II	Tài sản cố định vô hình	27.738.918.304	12.616.650	27.726.301.654
1	Quyền sử dụng đất	27.708.638.304	-	27.708.638.304
2	Phần mềm kế toán	30.280.000	12.616.650	17.663.350
	Tổng cộng	68.603.645.385	15.790.497.867	52.813.147.518

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009)

Tình hình sử dụng tài sản cố định tại 30/06/2010

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	40.870.624.353	16.390.814.953	24.479.809.400
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	38.154.711.311	14.967.592.179	23.187.119.132
2	Máy móc thiết bị	328.542.952	270.820.172	57.722.780
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	1.909.767.175	842.631.457	1.067.135.718
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	477.602.915	309.771.145	167.831.770
II	Tài sản cố định vô hình	27.738.918.304	15.644.646	27.723.273.658
1	Quyền sử dụng đất	27.708.638.304	-	27.708.638.304
2	Phần mềm kế toán	30.280.000	15.644.646	14.635.354
	Tổng cộng	68.609.542.657	16.406.459.599	52.203.083.058

(Nguồn: BCTC quý 2/2010)

12. Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng

TT	Địa chỉ	Diện tích	Tài sản trên đất	Thời gian thuê	Mục đích sử dụng
1	53 Trần Phú, quận Hải Châu, Đà Nẵng	281,8	Nhà văn phòng, trụ sở Công ty, 04 tầng.	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Văn phòng làm việc
2	155 Trần Phú, quận Hải Châu, Đà Nẵng	690	Khách sạn Deasco, 10 tầng	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Kinh doanh khách sạn
3	25 Phan Đăng Lưu, quận Hải Châu, Đà Nẵng	1.806,8	Trung tâm ô tô Deasco	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Kinh doanh, sửa chữa ô tô
4	495 Nguyễn Lương Bằng, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng	3.241,6	Nhà văn phòng, nhà trưng bày ô tô	Hợp đồng thuê đất 15 năm từ 06/05/2004	Kinh doanh ô tô

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng)

13. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Các nhân tố khó khăn

- Trong năm 2009, kinh tế Việt Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn: tốc độ tăng trưởng thấp (khoảng 6%), xuất khẩu giảm sút, chính sách tiền tệ, tín dụng siết chặt, giảm giá tiền đồng, nguy cơ lạm phát cao;
- Thị trường hoạt động kinh doanh của Công ty rộng nhưng mức độ cạnh tranh ngày càng cao và gay gắt, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty;
- Năm 2008, Công ty vay Ngân hàng vốn để đầu tư mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh (mua đất xây dựng văn phòng) song do khủng hoảng kinh tế bị ảnh hưởng, lãi suất vay ngân hàng tăng cao, ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.
- Nền kinh tế năm 2010 chưa có nhiều khởi sắc, tỷ lệ lạm phát còn cao dẫn đến hoạt động kinh doanh (kinh doanh ô tô, khách sạn) của công ty bị suy giảm cả về doanh thu và lợi nhuận.

Các nhân tố thuận lợi

- Công ty luôn coi trọng chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung cấp, sắp xếp lao động hợp lý.

- Chất lượng sản phẩm ngày càng đa dạng, mẫu mã phù hợp với nhu cầu khách hàng đảm bảo tính thẩm mỹ cao. Uy tín thương hiệu của Công ty ngày càng được khẳng định vững chắc trên thị trường không chỉ trong khu vực miền Trung mà trên thị trường cả nước;
- Thông tin về Công ty luôn được cập nhật và công bố trên website của công ty, thể hiện tính minh bạch rất cao trong công tác quản trị. Từ đó, xây dựng lòng tin và sự ủng hộ từ các cổ đông của Công ty đối với các chiến lược và kế hoạch hành động cụ thể của Ban giám đốc điều hành.

14. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

14.1. Hội đồng quản trị:

❖ Ông Nguyễn Thành Nam - Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam
 - Sinh ngày: 10/12/1946
 - CMT số 200185399 Ngày cấp: 02/7/2002 Nơi cấp: CA Thành phố Đà Nẵng
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Tỉnh Đông, Sơn Tịnh, Quảng Nghĩa
 - Địa chỉ thường trú: 09 Yên Bái, Đà Nẵng
 - Điện thoại liên lạc: 0511.3821695- 0903500225
 - Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
 - Quá trình công tác:
 - 1983- 2006: Giám đốc Công ty Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng
 - 2006- đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
 - Chức vụ hiện tại: Chủ tịch hội đồng quản trị
 - Số cổ phần nắm giữ: 129.150 cổ phần, mệnh giá 10.000 đ/CP
- Sở hữu đại phần vốn Nhà nước: 965.880 CP mệnh giá 10.000 đ/CP theo quyết định số 382/QĐ-ĐTKDV ngày 19/8/2009 của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.
- Các khoản nợ với Công ty: không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: không
 - Lợi ích liên quan: Không

❖ **Ông Nguyễn Đình Phúc** - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1959
- Nơi sinh: Quảng Nam
- CMT: số 200186365 Ngày cấp: 7/02/2009 Nơi cấp: CA Tp Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Điện Thọ, Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: 503, Hoàng Diệu, Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc: 0511.3500720- 0903500620
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 1990- 2001: Trưởng phòng kinh doanh Công ty Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng
 - 2001- 2006: Phó Giám đốc Công ty Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng
 - 2006- nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng
- Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
- Số cổ phần nắm giữ: 163.400 CP, mệnh giá 10.000đ/CP
Sở hữu đại phần vốn Nhà nước: 965.880 CP mệnh giá 10.000 đ/CP theo quyết định 382/QĐ-ĐTKDV ngày 19/8/2009 của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan: Không

❖ **Ông Nguyễn Văn Hùng** - Ủy viên HĐQT, Phó tổng giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/09/1956
- Nơi sinh: Kế Môn, Hương Điền, Thừa Thiên Huế
- CMT số 200187300 Ngày cấp: 11/4/1996 Nơi cấp: CA Quảng Nam Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đà Nẵng

- Địa chỉ thường trú: 231/20 Lê Duẩn, Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc: 0511.3810487- 0913443891
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:
1983- nay: Công tác tại Công ty CP Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng.
- Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc
- Số cổ phần nắm giữ: 49.090 Cổ phần, mệnh giá 10.000đ/CP
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan: Không

❖ **Ông Nguyễn Long - Ủy viên HĐQT**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/02/1959
- Nơi sinh: Tam Kỳ, Quảng Nam
- CMT số 200187030 Ngày cấp: 12/6/2007 Nơi cấp: CA ĐN
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Điện Bàn, Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: 126 Nguyễn Thị Minh Khai, Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc: 0903503502
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:
1983- nay: Công tác tại Công ty CP Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng.
- Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng quản trị
- Số cổ phần nắm giữ: 65.630 CP, mệnh giá 10.000đ/CP
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan: Không

14.2. Ban Kiểm soát

❖ **Bà Phạm Thị Tuyết - Trưởng Ban Kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 14/08/1949
- Nơi sinh: Thái Bình
- CMT số 201245603 Ngày cấp: 17/03/2009 Nơi cấp: CA ĐN
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 136, Lý Tự Trọng, Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc: 0903502199- 05113824592
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học quản lý kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 1991- 2006: Kế toán trưởng tại Công ty Thiết bị Phụ tùng ĐN
 - 2006 – nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Thiết bị Phụ tùng ĐN
- Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm soát
- Số cổ phần nắm giữ: 30.800 CP, mệnh giá 10.000đ/CP
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan công ty: Không

❖ **Ông Bùi Văn Kim - Thành viên BKS**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/09/1957
- Nơi sinh: Hợp Thành, Thủy Nguyên, Hải Phòng
- CMT số 200863725 Ngày cấp: 12/04/2008 Nơi cấp: CA ĐN
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hợp Thành, Thủy Nguyên, Hải Phòng

- Địa chỉ thường trú: Phường An Hải Bắc, Sơn Trà, Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc: 090529329
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn:
- Quá trình công tác:
 - 1975- 1981: đi bộ đội
 - 1981- 1982: Xí nghiệp tiếp nhận Vận tải 5.
 - 1983- nay: Công ty CP Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát
- Số cổ phần nắm giữ: 10.000 CP, mệnh giá 10.000đ/CP
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Công Cử - Thành viên BKS**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/07/1954
- Nơi sinh: Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng
- CMT số 200188643 Ngày cấp: 21/10/2004 Nơi cấp: CA ĐN
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: Tổ 56 Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc: 0903591002
- Trình độ văn hóa: Phổ thông trung học
- Trình độ chuyên môn: Giáo viên dạy nghề
- Quá trình công tác:
 - 12/1975- 7/2006: Công tác tại Công ty Vật tư tổng hợp; Trạm Thiết bị Phụ tùng- Liên hiệp Cung ứng vật tư Khu vực 5; Công ty tiếp nhận vật tư Đà Nẵng; Công ty Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng.

7/2006 - nay: Trung tâm Đào tạo lái xe ô tô- mô tô Đà Nẵng STC

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát
- Số cổ phần nắm giữ: 29.150 CP, mệnh giá 10.000đ/CP
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan công ty: Không

14.3. Ban Giám đốc:

- ❖ **Ông Nguyễn Đình Phúc - Tổng Giám đốc (Xem tại mục Ủy viên HĐQT)**
- ❖ **Ông Nguyễn Văn Hùng - Phó Tổng Giám đốc (Xem tại mục Ủy viên HĐQT)**
- ❖ **Ông Trần Hữu Thành - Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/04/1964
- Nơi sinh: Quảng Nam
- CMT số 200160525 Ngày cấp: 29/05/2007 Nơi cấp: CA ĐN
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hòa Quý, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: K34/12 Lê Hữu Trác, Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc: 0511.3984120
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kinh tế công nghiệp
- Quá trình công tác:
 - 1982- 1986: Đại học Bách khoa Đà Nẵng.
 - 1987- 1989: công tác tại Tỉnh ủy Gia Lai- Kon Tum
 - 1990- 1992: công tác tại tỉnh đội Gia Lai- Kon Tum
 - 1993- 1995: Công tác tại Công ty Tân Hồng
 - 1996- đến nay: Công ty CP Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc
- Số cổ phần nắm giữ: 60.000CP mệnh giá 10.000đ/CP

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan công ty: Không

14.4. Kế toán trưởng:

❖ **Ông Nguyễn Thơi - Kế toán trưởng**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/06/1966
- Nơi sinh: Vĩnh Mỹ, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
- CMT số 200863240 Ngày cấp: 01/12/2009 Nơi cấp: CA ĐN
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Mỹ, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: Tổ 3, An Cư 1, An Hải Đông, Tp Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc: 0905114066
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Tháng 4/1988: công tác kế toán kho hàng tại Công ty Thiết bị Phụ tùng ĐN
 - Tháng 2/1993: công tác tại Phòng kế toán Công ty Thiết bị Phụ tùng ĐN
 - Tháng 5/2003: Phó Trưởng phòng kế toán Công ty Thiết bị Phụ tùng ĐN
 - Tháng 1/2006: Trưởng phòng kế toán Công ty CP Thiết bị Phụ tùng ĐN.
 - Tháng 11/2007- nay: Kế toán trưởng Công ty CP Thiết bị Phụ tùng ĐN
- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng
- Số cổ phần nắm giữ: 52.440 CP, mệnh giá 10.000 đ/CP
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan công ty: Không

15. Dự kiến kết quả kinh doanh năm 2010

Kế hoạch Doanh thu và lợi nhuận, cổ tức năm 2010.

Chỉ tiêu	Giá trị (triệu đồng)
Doanh thu thuần	300.000
Lợi nhuận sau thuế	5.250
LNST/DTT	1,75%
LNST/VCSH	12,8%
Tỷ lệ cổ tức	12%

Phương châm hoạt động:

- Duy trì sự phát triển ổn định
- Từng bước chuyển đổi cơ chế
- Đẩy mạnh giải quyết hàng tồn kho, công nợ

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

- Dưới góc độ của tổ chức tư vấn chuyên nghiệp. Công ty Cổ phần Chứng khoán SME (SMES) đã thu thập thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng. Đồng thời, dựa trên năng lực hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng và kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới. SMES nhận thấy:
- Kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty được xây dựng dựa trên các nghiên cứu, khảo sát chi tiết về thị trường cũng như những đánh giá đúng mức về năng lực hiện có của Công ty. Do đó, kế hoạch này có tính khả thi cao. Tuy nhiên, Công ty cũng cần phải tập trung vào các biện pháp thực hiện vì đây chính là điều kiện đủ để đảm bảo rằng kế hoạch kinh doanh sẽ được triển khai một cách hiệu quả nhằm đạt được mục tiêu lợi nhuận của Công ty;
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Công ty đề ra là ổn định và hợp lý, đảm bảo cân đối giữa tỷ lệ lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư, tỷ lệ trích lập quỹ và tỷ lệ trả cổ tức nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định trong tương lai;
- Về lâu dài, Công ty hiện đang có các kế hoạch mở rộng sản xuất kinh doanh, ký kết các hợp đồng kinh doanh nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng và đối tác.
- Và sau khi cuộc đấu giá thành công, Nhà nước sẽ không còn nắm cổ phần tại Công ty và Công ty trở thành một Công ty cổ phần do nhiều Cổ đông nắm giữ. Đại hội đồng Cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban điều hành mới phù hợp với tình hình mới của Công ty. Hội đồng quản trị và Ban điều hành mới sẽ đưa ra các kế hoạch kinh doanh, mở rộng sản xuất kinh doanh và phương hướng hoạt động của Công ty trong tương lai.

- Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, căn cứ vào những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những nhận xét nêu trên chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư. Nhà đầu tư cần tự mình phân tích và đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp với mục đích, chiến lược đầu tư của mình.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của doanh nghiệp

Không có

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu bán đấu giá

Không có

II. THÔNG TIN ĐỊNH HƯỚNG CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Các loại thuế có liên quan

Thuế Thu nhập doanh nghiệp: thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%.

Thuế giá trị gia tăng: Thuế suất VAT đầu vào theo quy định của Nhà nước.

2. Các nhân tố rủi ro

• Rủi ro về kinh tế

- Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực tiếp nhận và phân phối ô tô, thiết bị máy móc thi công công trình, phụ tùng và các loại vật tư do vậy, những biến động môi trường kinh tế vĩ mô, tình hình kinh tế có những ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty. Năm 2009, nền kinh tế Việt Nam có sự phục hồi, kết quả kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng cả về doanh thu và lợi nhuận. Mặc dù có nhiều khó khăn do tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động nhưng theo các chuyên gia kinh tế dự báo Việt Nam vẫn đạt mức độ tăng trưởng kinh tế cao trong những năm tiếp theo. Tuy nhiên, những diễn biến của nền kinh tế trong nước và quốc tế còn tiềm ẩn nhiều biến động, điều này có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

• Rủi ro về luật pháp

- Là Công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn mới ban hành. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp nước ta đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định còn chưa cao, các quy định còn mới gây lúng túng trong hoạt động của Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh.

• Rủi ro kỹ thuật

- Thị trường ô tô Việt Nam hiện nay được cung cấp chủ yếu do các liên doanh lắp ráp xe ô tô của hiệp hội ô tô xe máy Việt Nam. Kiểu dáng, màu sắc cũng như kỹ thuật đều do chính hãng từ nước ngoài đưa ra, đây chính là yếu tố rủi ro đối với Công ty khi các sản phẩm do nhà sản xuất đưa ra không phù hợp với thị hiếu và nhu cầu của thị trường tiêu thụ tại Việt Nam.

• Rủi ro tỷ giá hối đoái

- Các thiết bị, sản phẩm của công ty khi được nhập khẩu, công ty sẽ phải chi trả bằng ngoại tệ nhưng doanh thu lại bằng đồng Việt Nam. Nếu tỷ giá của đồng ngoại tệ so với đồng Việt Nam thay đổi, giá xe nhập khẩu sẽ thay đổi theo, do đó sự thay đổi tỷ giá sẽ ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của công ty.

• Rủi ro đặc thù ngành nghề hoạt động

- Thị trường phân phối ô tô và thiết bị phụ tùng ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt, sự xuất

hiện thêm của nhiều nhà phân phối lớn nhỏ là mối nguy hại đe dọa lớn đến tình trạng kinh doanh của Công ty.

- Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ, tuy nhiên Việt Nam vẫn nằm trong nhóm những nước đang phát triển, ngành công nghiệp ô tô của Việt Nam còn chậm phát triển. Bên cạnh đó, một yếu tố nữa tác động đến thị trường ô tô Việt Nam là giá xe ô tô ở Việt Nam khá cao. Thị trường ô tô nhỏ bé nên rất khó cho các nhà sản xuất có thể giảm chi phí. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng của Việt Nam còn rất yếu, đường giao thông nhỏ hẹp, không thuận tiện cho người sử dụng xe ô tô. Do đó, thị trường Việt Nam chưa tạo được sức thu hút đối với các nhà đầu tư cũng như người tiêu dùng.

- **Rủi ro từ đợt bán đấu giá cổ phần**

- Rủi ro từ đợt bán đấu giá xảy ra trong trường hợp bán đấu giá trong giai đoạn thị trường chứng khoán, tài chính, ... diễn biến không thuận lợi, tiềm ẩn nhiều rủi ro dẫn đến việc có thể không chào bán hết số lượng cổ phần đăng ký bán.
- Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình hoạt động và kế hoạch kinh doanh, nhà đầu tư thận trọng, xem xét và đánh giá về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty. Theo khảo sát nhu cầu của nhà đầu tư, việc bán đấu giá cổ phần của công ty có khả năng thành công cao.

- **Rủi ro khác**

- Các rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Công ty xác định mục tiêu không ngừng tích lũy nội lực thông qua chuyên môn hóa, hiện đại hóa cũng như xây dựng đội ngũ nhân sự mạnh, nâng cao năng lực quản lý, quản trị rủi ro để tăng cường năng lực hoạt động của công ty khi gặp những rủi ro nói trên.

III. THAY LỜI KẾT

Tất cả các thông tin trên được tổng hợp căn cứ vào thực tế hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng năm 2008, 2009, quý 2/2010 và kế hoạch kinh doanh của công ty cho toàn năm 2010.

Các thông tin trên cung cấp cho nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư có sự nghiệp cứu đánh giá và nhìn nhận doanh nghiệp một cách khách quan từ đó đưa ra quyết định trong việc đầu tư mua cổ phần bán đấu giá.

Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định giá mua cổ phần của Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng.

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN SME**

Tổng Giám đốc

Phạm Minh Tuấn
Phạm Minh Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ
PHỤ TÙNG ĐÀ NẴNG**

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thành Nam
Nguyễn Thành Nam

Tổng Giám đốc

Nguyễn Đình Phúc

Nguyễn Đình Phúc

Kế toán trưởng

Nguyễn Thôi
Nguyễn Thôi